

Bản án số: 302/2020/HSST

Ngày: 21/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Chiến

Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2020/TLST-HS ngày 09/11/2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2020/QĐXX ngày 04/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành D, sinh năm 1995, HKTT và nơi ở: Tổ dân phố số 3, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành G, sinh năm 1974 và bà Nghiêm Thị N, sinh năm 1974; Có vợ là Nguyễn Thùy D, sinh năm 1996 và có một con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000500 lập ngày 04/08/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo D không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số X - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Bùi Văn V, sinh năm 1993, HKTT và nơi ở: Tổ dân phố số 4, phường P, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Như H, sinh năm 1968; Có vợ là Đỗ Thị N, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000502 lập ngày 04/8/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo V không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số X - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 01/8/2020, Công an phường P, quận N, Hà Nội, nhận được tin báo qua điện thoại của anh Bùi Văn Q (sinh năm: 1990, HKTT: Tổ 4, phường P, quận N, Hà Nội) về nội dung: Tại nhà số 6A ngách 82/23, tổ 4, phường P, N, Hà Nội, có Bùi Văn V và Nguyễn Thành D đang sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường P đã tiến hành kiểm tra, phát hiện Bùi Văn V và Nguyễn Thành D đang sử dụng trái phép chất ma túy tại địa chỉ nêu trên. Kiểm tra dưới sàn nhà nơi D đang ngồi phát hiện 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng D khai đó là ma túy dạng đá. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Nguyễn Thành D và Bùi Văn V cùng vật chứng về trụ sở Công an phường P để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Thành D: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy). Thu giữ của Bùi Văn V: 01 bộ tẩu hút tự tạo (gồm: 01 vỏ chai nước cocacola loại 1,5L, nắp chai đục 2 lỗ, một lỗ cắm ống hút màu vàng, một lỗ cắm coóng thủy tinh đã vỡ phần đầu coóng) và 01 điện thoại Nokia.

Tại Bản Kết luận giám định số 7172, 7188 ngày 09 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Tinh thể màu trắng bên trong gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,225 gam; Bộ tẩu hút tự tạo có dính ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 0 giờ, ngày 01/8/2020, Nguyễn Thành D ngồi chơi tại đầu ngõ 87 đường P, phường P, quận N, thành phố Hà Nội thì gặp Bùi Văn C (tên gọi khác: C “òì”, sinh năm 1988, HKTT: Tổ 4, phường P, quận N, thành phố Hà Nội). D hỏi xin C một ít ma túy đá để sử dụng, C đồng ý. Khoảng 15 phút sau, C quay lại đưa cho D 01 gói nilon màu trắng đựng ma túy “đá”. D cầm ở tay phải rồi tiếp tục ngồi chơi ở đầu ngõ 87 P thì nhận được điện thoại của Bùi Văn V hỏi D có ma túy “đá” không thì cho V sử dụng cùng. D nói với V “vừa được C “òì” cho 01 gói ma túy đá”. Sau đó cả 2 về nhà V ở tầng 7 nhà số 6A ngách 82/23, tổ 4, phường P, quận N, thành phố Hà Nội để cùng sử dụng ma túy. Tại đây, V lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế cất giấu ở tầng 6 mang lên tầng 7 để cùng D sử dụng ma túy. D lấy gói ma túy đá ra và cho một ít vào trong bầu coóng để D và V cùng sử dụng, số còn lại D để ở dưới sàn nhà để khi nào sử dụng hết số ma túy trong coóng thì sẽ lấy ra tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, khi D và V đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường P phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành D và Bùi Văn V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 29/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 567, 568 đối với Bùi Văn V và Nguyễn Thành D về hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ mức phạt mỗi người là 750.000 đồng.

Đối với Bùi Văn C (tên gọi khác là C “òì”) là đối tượng cho Nguyễn Thành D ma túy (như D khai). Tại Cơ quan điều tra C khai đêm ngày 31/7/2020, C ngủ ở nhà, không gặp Nguyễn Thành D, không có ma túy để cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Bùi Văn C và Nguyễn Thành D, nhưng C vẫn không thừa nhận đã cho D ma túy. Nguyễn Thành D khai khi được Bùi Văn C cho ma túy thời gian vào ban đêm, không có ai chứng kiến. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Bùi Văn C.

Bản cáo trạng số 284/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Nguyễn Thành D, Bùi Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo D, V thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng 284/CT-VKS ngày 04/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D mức án từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo Bùi Văn V mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Nguyễn Thành D và giám định viên; một hộp giấy niêm phong có chữ ký của Bùi Văn V và giám định viên; Tịch thu sung quỹ Nhà Nước một điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, điện thoại trong tình trạng không lên nguồn.

Lời nói sau cùng các bị cáo D, V đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo D, V tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, các biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập cùng ngày 01/08/2020, phù hợp với các Bản kết luận giám định số 7172, 7188 ngày 09 tháng 8 năm 2010 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 20 phút ngày 01/8/2020, tại tầng 7 nhà số 6A ngõ 82/23, tổ 4, phường P, quận N, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thành D và Bùi Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,225 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phường P, quận N, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành D, Bùi Văn V đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo D, V là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

Trong vụ án này bị cáo D là người xin ma túy của đối tượng C để sử dụng, bị cáo V là người chủ động liên lạc với D hỏi có ma túy không để xin sử dụng cùng và rủ D mang ma túy về nhà mình sử dụng nên các bị cáo giữ vai trò và phải chịu trách nhiệm như nhau về khối lượng ma túy đã bị thu giữ. Các bị cáo đều biết tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không từ bỏ nghiện hút nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình phạt cũng xét nhân thân các bị cáo D, V đều chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo để cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận n gồm: Một điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của V đây phương tiện V liên lạc với D để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước. 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Nguyễn Thành D và giám định viên; 01 hộp giấy niêm phong có chữ ký của Bùi Văn V và giám định viên, đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành D, Bùi Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Thành D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Xử phạt Bùi Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, điện thoại trong tình trạng không lên nguồn. Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thành D và giám định viên; một hộp giấy

niêm phong có chữ ký của Bùi Văn V và giám định viên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng số 39 ngày 05/11/2020.

Các bị cáo Nguyễn Thành D, Bùi Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Trung Lập